

Số: 97 /XN-KSBT

BM-05/QTQL07/XXHD-7.1

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00097.20



Tên khách hàng : Chi Nhánh Cấp Nước Bàu Bàng
Địa chỉ : Ấp Bến Sắn, xã Lai Uyên, Bàu Bàng, Bình Dương
Tên mẫu : Tại bể chứa
Lượng mẫu : 2.5 lít
Ngày nhận mẫu : 04/03/2020
Tình trạng mẫu : Mẫu nước được chứa trong can nhựa 2 lít và chai thủy tinh 0.5 lít. Bảo quản ở nhiệt độ lạnh.
Thời gian lưu mẫu: Lưu 0 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	<i>E.coli</i> (MPN)	TCVN 6187-2:1996 (*)	Không phát hiện (LOD=3MPN/100mL)	Không cho phép (MPN/100mL)	04/03/2020
2	<i>Coliform tổng số</i> (MPN)	TCVN 6187-2:1996 (*)	Không phát hiện (LOD=3MPN/100mL)	Không cho phép (MPN/100mL)	04/03/2020
3	Chỉ số Pecmanganat (Độ Oxi hóa)	TCVN 6186:1996 (*)	Không phát hiện (LOQ=0.5mg/L)	2.0 (mg/L)	10/03/2020
4	Độ cứng	SMEWW 2340_C:2017 (*)	20.7	300 (mg/L)	06/03/2020
5	Độ đục	SMEWW 2130-B:2017 (*)	Không phát hiện (LOQ=2.0NTU)	2 NTU	05/03/2020
6	Hàm lượng Cl ⁻	SMEWW 4500-CL-B:2017 (*)	8.81	250 (mg/L)	10/03/2020
7	Hàm lượng Clo dư	HACH	0.40	0.3-0.5 (mg/L)	04/03/2020
8	Hàm lượng Fe tổng cộng	SMEWW_3500_Fe_B:2017 (*)	Không phát hiện (LOD=0.02mg/L)	0.3 (mg/L)	11/03/2020
9	Hàm lượng Mangan tổng	TCVN 6002:1995 (*)	Không phát hiện (LOD=0.03mg/L)	0.3 (mg/L)	09/03/2020
10	Hàm lượng Nitrate	TCVN 6180:1996 (*)	0.51	50 (mg/L)	09/03/2020
11	Hàm lượng Nitrite	SMEWW 4500_NO2-B:2017 (*)	Không phát hiện (LOD=0.003mg/L)	3.0 (mg/L)	05/03/2020
12	Màu sắc	SMEWW 2120-B-2017	0	15 TCU	05/03/2020
13	Mùi vị	SMEWW 2150-B-2017	Không	Không	05/03/2020
14	pH	TCVN 6492:2011	6.53	6.5-8.5	05/03/2020
15	Sunphate	SMEWW 4500-SO4 ²⁻ -E:2017 (*)	5.7	250 (mg/L)	11/03/2020

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025:2005

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu xét nghiệm trên phù hợp theo tiêu chuẩn QCVN:01/2009/BYT của Bộ Y tế ban hành theo thông tư số:04/2009/TT - BYT ngày 17/06/2009

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm..

Bình Dương, ngày 13 tháng 3 năm 2020

TRƯỞNG KHOA XN - CĐHA - TDCN



Lê Thanh Cường



Số: 97 /XN-KSBT

BM-05/QTQL07/XXHD-7.1

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00097.20



Tên khách hàng : Chi Nhánh Cấp Nước Bàu Bàng

Địa chỉ : Ấp Bến Sắn, xã Lai Uyên, Bàu Bàng, Bình Dương

Tên mẫu : Tại bể chứa

Lượng mẫu : 2.5 lít

Ngày nhận mẫu : 04/03/2020

Tình trạng mẫu : Mẫu nước được chứa trong can nhựa 2 lít và chai thủy tinh 0.5 lít. Bảo quản ở nhiệt độ lạnh.

Thời gian lưu mẫu : Lưu 0 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	<i>E.coli</i> (MPN)	TCVN 6187-2:1996 (*)	Không phát hiện (LOD=3MPN/100mL)	Không cho phép (MPN/100mL)	04/03/2020
2	<i>Coliform tổng số</i> (MPN)	TCVN 6187-2:1996 (*)	Không phát hiện (LOD=3MPN/100mL)	Không cho phép (MPN/100mL)	04/03/2020
3	Chỉ số Pecmanganat (Độ Oxi hóa)	TCVN 6186:1996 (*)	Không phát hiện (LOQ=0.5mg/L)	2.0 (mg/L)	10/03/2020
4	Độ cứng	SMEWW 2340-C:2017 (*)	20.7	300 (mg/L)	06/03/2020
5	Độ đục	SMEWW 2130-B:2017 (*)	Không phát hiện (LOQ=2.0NTU)	2 NTU	05/03/2020
6	Hàm lượng Cl ⁻	SMEWW 4500-CL-B:2017 (*)	8.81	250 (mg/L)	10/03/2020
7	Hàm lượng Clo dư	HACH	0.40	0.3-0.5 (mg/L)	04/03/2020
8	Hàm lượng Fe tổng cộng	SMEWW_3500_Fe_B:2017 (*)	Không phát hiện (LOD=0.02mg/L)	0.3 (mg/L)	11/03/2020
9	Hàm lượng Mangan tổng	TCVN 6002:1995 (*)	Không phát hiện (LOD=0.03mg/L)	0.3 (mg/L)	09/03/2020
10	Hàm lượng Nitrate	TCVN 6180:1996 (*)	0.51	50 (mg/L)	09/03/2020
11	Hàm lượng Nitrite	SMEWW 4500_NO2-B:2017 (*)	Không phát hiện (LOD=0.003mg/L)	3.0 (mg/L)	05/03/2020
12	Màu sắc	SMEWW 2120-B-2017	0	15 TCU	05/03/2020
13	Mùi vị	SMEWW 2150-B-2017	Không	Không	05/03/2020
14	pH	TCVN 6492:2011	6.53	6.5-8.5	05/03/2020
15	Sunphate	SMEWW 4500-SO4 ²⁻ -E:2017 (*)	5.7	250 (mg/L)	11/03/2020

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025:2005

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu xét nghiệm trên phù hợp theo tiêu chuẩn QCVN:01/2009/BYT của Bộ Trưởng Bộ Y tế ban hành theo thông tư số:04/2009/TT - BYT ngày 17/06/2009

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm..

Bình Dương, ngày 13 tháng 3 năm 2020

TRƯỞNG KHOA XN - CĐHA - TDCN



Lê Thanh Trường

GIÁM ĐỐC
PHÒNG CẨM ĐỐC



Trần Văn Chung

Số: 363 /XN-KSBT

BM-05/QTQL07/XXHD-7.1

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00363.20



Tên khách hàng : Chi Nhánh Cấp Nước Bàu Bàng
Địa chỉ : Ấp Bến Sắn, Lai Uyên, Bàu Bàng, Bình Dương
Tên mẫu : Tại bể chứa
Lượng mẫu : 2.5 lít
Ngày nhận mẫu : 02/06/2020
Tình trạng mẫu : Mẫu nước được chứa trong can nhựa 2 lít và chai thủy tinh 0.5 lít. Bảo quản ở nhiệt độ lạnh.
Thời gian lưu mẫu: Lưu 0 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Escherichia coli giả định	TCVN 6187-2:1996 (*)	Không phát hiện (LOD=3MPN/100mL)	Không cho phép (MPN/100mL)	02/06/2020
2	Vi khuẩn Coliform	TCVN 6187-2:1996 (*)	Không phát hiện (LOD=3MPN/100mL)	Không cho phép (MPN/100mL)	02/06/2020
3	Chỉ số Pecmanganat (Độ Oxi hóa)	TCVN 6186:1996 (*)	Không phát hiện (LOQ=0.5mg/L)	2.0 (mg/L)	03/06/2020
4	Độ cứng	SMEWW 2340_C:2017 (*)	20.0	300 (mg/L)	03/06/2020
5	Độ đục	SMEWW 2130-B:2017 (*)	Không phát hiện (LOQ=2.0NTU)	2 NTU	04/06/2020
6	Hàm lượng Cl-	SMEWW 4500-CL-B:2017 (*)	6.79	250 (mg/L)	03/06/2020
7	Hàm lượng Clo dư	Test Hach	0.3	0.3-0.5 (mg/L)	02/06/2020
8	Hàm lượng Fe tổng cộng	SMEWW_3500_Fe_B:2017 (*)	Không phát hiện (LOD=0.02mg/L)	0.3 (mg/L)	04/06/2020
9	Hàm lượng Mangan tổng	TCVN 6002:1995 (*)	Không phát hiện (LOD=0.03mg/L)	0.3 (mg/L)	04/06/2020
10	Hàm lượng Nitrate	TCVN 6180:1996 (*)	0.22	50 (mg/L)	03/06/2020
11	Hàm lượng Nitrite	SMEWW 4500_NO2-B:2017 (*)	Không phát hiện (LOD=0.003mg/L)	3.0 (mg/L)	05/06/2020
12	Màu sắc	SMEWW 2120-B-2017	0	15 TCU	04/06/2020
13	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không	04/06/2020
14	pH	TCVN 6492:2011	7.20	6.5-8.5	04/06/2020
15	Sunphate	SMEWW 4500-SO4 ²⁻ -E:2017 (*)	6.72	250 (mg/L)	04/06/2020

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025:2017

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu xét nghiệm trên phù hợp theo tiêu chuẩn QCVN:01/2009/BYT của Bộ Trưởng Bộ Y tế ban hành theo thông tư số:04/2009/TT - BYT ngày 17/06/2009

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm..

Bình Dương, ngày 11 tháng 6 năm 2020

TRƯỞNG KHOA XN - CDHA - TDCN

GIÁM ĐỐC




Lê Thanh Cường



Nguyễn Thành Danh

Số: 363 /XN-KSBT

BM-05/QTQL07/XXHD-7.1

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00363.20



Tên khách hàng : Chi Nhánh Cấp Nước Bàu Bàng
Địa chỉ : Ấp Bến Sắn, Lai Uyên, Bàu Bàng, Bình Dương
Tên mẫu : Tại bể chứa
Lượng mẫu : 2.5 lít
Ngày nhận mẫu : 02/06/2020
Tình trạng mẫu : Mẫu nước được chứa trong can nhựa 2 lít và chai thủy tinh 0.5 lít. Bảo quản ở nhiệt độ lạnh.
Thời gian lưu mẫu: Lưu 0 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Escherichia coli giả định	TCVN 6187-2:1996 (*)	Không phát hiện (LOD=3MPN/100mL)	Không cho phép (MPN/100mL)	02/06/2020
2	Vi khuẩn Coliform	TCVN 6187-2:1996 (*)	Không phát hiện (LOD=3MPN/100mL)	Không cho phép (MPN/100mL)	02/06/2020
3	Chỉ số Pecmanganat (Độ Oxi hóa)	TCVN 6186:1996 (*)	Không phát hiện (LOQ=0.5mg/L)	2.0 (mg/L)	03/06/2020
4	Độ cứng	SMEWW 2340_C:2017 (*)	20.0	300 (mg/L)	03/06/2020
5	Độ đục	SMEWW 2130-B:2017 (*)	Không phát hiện (LOQ=2.0NTU)	2 NTU	04/06/2020
6	Hàm lượng Cl-	SMEWW 4500-CL-B:2017 (*)	6.79	250 (mg/L)	03/06/2020
7	Hàm lượng Clo dư	Test Hach	0.3	0.3-0.5 (mg/L)	02/06/2020
8	Hàm lượng Fe tổng cộng	SMEWW_3500_Fe_B:2017 (*)	Không phát hiện (LOD=0.02mg/L)	0.3 (mg/L)	04/06/2020
9	Hàm lượng Mangan tổng	TCVN 6002:1995 (*)	Không phát hiện (LOD=0.03mg/L)	0.3 (mg/L)	04/06/2020
10	Hàm lượng Nitrate	TCVN 6180:1996 (*)	0.22	50 (mg/L)	03/06/2020
11	Hàm lượng Nitrite	SMEWW 4500_NO2-B:2017 (*)	Không phát hiện (LOD=0.003mg/L)	3.0 (mg/L)	05/06/2020
12	Màu sắc	SMEWW 2120-B-2017	0	15 TCU	04/06/2020
13	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không	04/06/2020
14	pH	TCVN 6492:2011	7.20	6.5-8.5	04/06/2020
15	Sunphate	SMEWW 4500-SO4 ²⁻ -E:2017 (*)	6.72	250 (mg/L)	04/06/2020

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025:2017

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu xét nghiệm trên phù hợp theo tiêu chuẩn QCVN:01/2009/BYT của Bộ Trưởng Bộ Y tế ban hành theo thông tư số:04/2009/TT - BYT ngày 17/06/2009

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

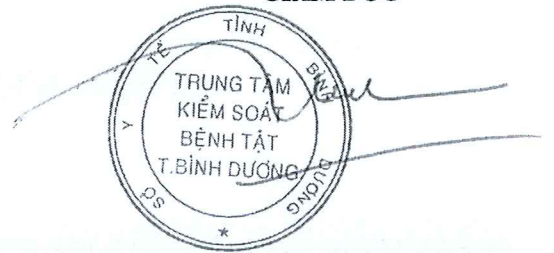
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm..

Bình Dương, ngày 11 tháng 6 năm 2020

TRƯỞNG KHOA XN - CĐHA - TDCN

GIÁM ĐỐC

Lê Thanh Cường



Nguyễn Thành Danh